

Số: **627/2020/QĐST-HNGĐ**

*Long Biên, ngày 09 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 623/2020/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1982**

HKTT: phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn: Chị Phạm Hoàng V, sinh năm 1981**

HKTT: phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn T và chị Phạm Hoàng V.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận anh Lê Văn T và chị Phạm Hoàng V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Phạm Hoàng V có 03 con chung là cháu Lê Văn G sinh ngày 06/6/2010, cháu Lê Hoàng G sinh ngày 13/01/2014 và cháu Lê Minh G sinh ngày 27/3/2018. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Lê Hoàng G cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Lê Văn G và cháu Lê Minh G cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về việc đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung của anh T và chị V cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Lê Văn T và chị Phạm Hoàng V mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm cho chị V của anh T. Vì vậy, anh T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 0016533 ngày 29/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên nay chuyển thành án phí HNGĐ sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội;
- UBND xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây nay là UBND xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (Nơi ĐKKK ngày 11/5/2007);
- Chi cục THADS quận Long Biên, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Mai Hoa**